

Số: 222/2022/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 25 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị O.

2. Bà Nguyễn Thị L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Hôn nhân và gia đình”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 1999.

Quê quán và hiện trú tại: Thôn N xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993.

Quê quán, HKTT, trú tại: Thôn K1, xã Y, huyện Y1, tỉnh Hưng Yên.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 31/8/2021; Hiện ở: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu P là chị Phạm Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn T (bố, mẹ đẻ của cháu).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Phạm Thị Huyền Tr và bị đơn anh Nguyễn Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Tr và anh T đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 31/8/2021 và hiện cháu đang sống cùng chị Tr. Khi ly hôn chị Tr và anh T thống nhất: Giao cháu Nguyễn Tuấn P cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 25/11/2022 cho đến khi cháu trưởng thành. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị Tr và anh T đều không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tr đã nộp theo Biên lai thu số 0007952 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Phạm Văn H